

BÀI ÔN TẬP SỐ 1 TOÁN 4

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $3 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ g}$

b) $12 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$

$4000 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

$300 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

$5 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ g}$

$2 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

c) $2 \text{ tấn } 4 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$

d) $3 \text{ kg } 160 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ g}$

$6 \text{ tạ } 7 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

$2 \text{ kg } 20 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ g}$

$7 \text{ tấn } 40 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

$3 \text{ kg } 3 \text{ g} = \dots\dots\dots \text{ g}$

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $4 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$; $\frac{1}{4} \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$; $3 \text{ thế kỷ} = \dots\dots \text{ năm}$

b) $2 \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ giây}$; $3 \text{ phút } 20 \text{ giây} = \dots\dots\dots \text{ giây}$;

c) $\text{nửa giờ} = \dots\dots\dots \text{ phút}$; $4 \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ giây}$; $\text{nửa thế kỷ} = \dots\dots \text{ năm}$